

ĐIỀU CHỈNH CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA NGA ĐỐI VỚI MỸ GIAI ĐOẠN TRUMP 2.0

ThS ĐỖ HỒNG HUYỀN

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

Ngày nhận bài: 8/1/2026; Ngày phản biện: 9/1/2026; Ngày duyệt đăng: 14/4/2026.

● **Tóm tắt:** Trong giai đoạn Trump 2.0, Nga đã thực hiện những điều chỉnh linh hoạt trong chính sách đối ngoại đối với Mỹ. Những diễn biến này không chỉ mở ra khả năng tái khởi động quan hệ song phương, mà còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, bất ổn mới. Đặc biệt, căng thẳng gia tăng trong quan hệ Mỹ - Iran đã góp phần làm phức tạp thêm môi trường chiến lược, buộc Nga phải điều chỉnh cách tiếp cận nhằm bảo vệ lợi ích tại Trung Đông. Bài viết tập trung phân tích những điều chỉnh chính sách đối ngoại của Nga đối với Mỹ trong bối cảnh Trump 2.0, đồng thời đánh giá những tác động của sự điều chỉnh này tới quan hệ Nga - Mỹ, trong bối cảnh Nga tăng cường hợp tác chiến lược với Trung Quốc, Iran và các đối tác ngoài phương Tây, cũng như gia tăng vai trò tại các khu vực then chốt.

● **Từ khóa:** Quan hệ Nga - Mỹ; Chính sách đối ngoại; Trump 2.0.



1. Bối cảnh điều chỉnh chính sách

Mối quan hệ Nga - Mỹ vốn đã chứa đựng nhiều yếu tố cạnh tranh chiến lược kể từ sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc, tuy nhiên giai đoạn sau năm 2014 được xem là bước ngoặt khiến mối quan hệ này rơi vào trạng thái đối đầu sâu sắc. Sự kiện Nga sáp nhập bán đảo Crimea vào tháng 3/2014 và việc Nga bị cáo buộc hậu thuẫn lực lượng ly khai ở miền Đông Ukraine đã làm dấy lên phản ứng gay gắt từ Mỹ và các đồng minh phương Tây. Dưới thời Tổng thống B.Obama, Mỹ đã cùng Liên minh châu Âu (EU) áp đặt hàng loạt biện pháp trừng phạt kinh tế và tài chính đối với Nga, đồng thời đình chỉ tư cách thành viên của Nga trong nhóm G8, đưa nhóm này trở lại hình thức G7. Nhiều học giả nhận định rằng, năm 2014 đã mở đầu cho một kỷ nguyên Chiến tranh lạnh mới giữa hai cường quốc (Trenin, 2014).

Trong giai đoạn tiếp theo, quan hệ song phương

tiếp tục xấu đi do hàng loạt nhân tố khác, nổi bật là các cáo buộc về sự can thiệp của Nga vào cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ năm 2016, dẫn tới việc Mỹ áp đặt thêm các gói trừng phạt mới và trục xuất các nhà ngoại giao Nga (Deutsche, 2018). Kể từ đó, cấu trúc quan hệ Nga - Mỹ dần chuyển từ cạnh tranh có kiểm soát sang đối đầu chiến lược, trong đó yếu tố lòng tin hầu như hoàn toàn biến mất.

Cuộc xung đột Nga - Ukraine bùng phát đầu năm 2022 đã đẩy quan hệ giữa hai nước rơi xuống mức thấp nhất kể từ sau Chiến tranh lạnh. Chính quyền Tổng thống J.Biden xác định Nga là mối đe dọa chiến lược hàng đầu và dẫn đầu liên minh phương Tây trong việc cung cấp viện trợ quân sự, tài chính và tình báo quy mô lớn cho Ukraine (Biden White House, 2022). Đồng thời, các biện pháp trừng phạt toàn diện của Mỹ và các đồng minh phương Tây đã được ban hành. Đáp lại, Nga tuyên bố Mỹ là “bên tham chiến gián tiếp” trong cuộc

xung đột, đồng thời tăng cường hợp tác với Trung Quốc, Iran và các nước thuộc nhóm BRICS như một đối trọng với phương Tây (Ryabkov, 2024).

Sau khi Tổng thống D.Trump tái đắc cử, quan hệ Nga - Mỹ tiếp tục rơi vào trạng thái rạn nứt sâu sắc. Trong khi D.Trump theo đuổi chính sách “Nước Mỹ trên hết”, ưu tiên lợi ích trong nước và giảm cam kết quốc tế, Nga lại nỗ lực tận dụng khoảng trống quyền lực mà Mỹ để lại ở nhiều khu vực để mở rộng tầm ảnh hưởng. Điều này khiến cạnh tranh địa chính trị giữa hai nước không giảm mà chuyển sang hình thức gián tiếp, thông qua các khu vực trung gian như Trung Đông, châu Phi và Bắc Cực.

Thêm vào đó, tháng 11/2025, Mỹ triển khai Chiến dịch Southern Spear với mục tiêu chính là ngăn chặn nghi vấn buôn lậu ma túy và dầu mỏ từ Venezuela, với việc chặn và bắt giữ một số tàu chở dầu bị Mỹ trừng phạt (Roy, 2026). Động thái này leo thang thành một cuộc phong tỏa hải quân phức tạp, khiến Venezuela cáo buộc đây là hành vi “cướp biển” và gây lo ngại rộng rãi tại diễn đàn quốc tế, qua đó ảnh hưởng tới cách Nga định vị quan hệ với Mỹ trong khu vực Mỹ Latinh. Cũng trong năm 2025, Tổng thống D.Trump nhiều lần tuyên bố mong muốn kiểm soát lãnh thổ Greenland, coi đây là một lợi ích chiến lược tại khu vực Bắc Cực, gây ra phản ứng dữ dội từ Chính quyền Greenland và Đan Mạch (Jim Tankersley et al., 2026). Phản ứng của Nga trước tình hình này là khai thác sự chia rẽ giữa Mỹ và các đồng minh châu Âu, nhấn mạnh tầm quan trọng của một trật tự quốc tế đa cực và thúc đẩy quan hệ với các đối tác Bắc Âu.

Đầu năm 2026, Mỹ đã tuyên bố rút khỏi 66 tổ chức quốc tế, trong đó bao gồm 31 cơ quan trực thuộc Liên hợp quốc theo sắc lệnh của Tổng thống D.Trump nhằm “tập trung vào lợi ích quốc gia” (The White House, 2026). Quyết định này đã vấp phải sự chỉ trích từ nhiều quốc gia và tổ chức quốc tế, gây ra quan ngại về cam kết của Mỹ đối với chủ nghĩa đa phương và các cơ chế hợp tác toàn cầu. Trong khi đó, Nga xem đây là cơ hội để thúc đẩy vai trò của các diễn đàn đa phương do mình

dẫn dắt, đồng thời điều chỉnh chiến lược ngoại giao theo hướng tăng cường hợp tác khu vực nhằm giảm tác động từ sự rút lui của Mỹ khỏi các cơ chế hợp tác quốc tế.

Đáng chú ý, việc Mỹ tiến hành các cuộc không kích quy mô lớn nhằm vào các cơ sở quân sự và hạ tầng chiến lược của Iran từ ngày 28/2/2026 đã làm gia tăng đáng kể mức độ bất ổn tại Trung Đông (Center for Preventive Action, 2026), buộc Nga phải điều chỉnh cách tiếp cận nhằm bảo vệ lợi ích địa - chiến lược và duy trì ảnh hưởng tại khu vực. Nga đã tăng cường đa phương hóa quan hệ với Tehran và các đối tác Trung Đông, đồng thời củng cố vai trò trong các tiến trình ngoại giao khu vực nhằm giảm thiểu ảnh hưởng từ áp lực chính sách của Mỹ.

Những diễn biến này tạo nên bối cảnh địa chính trị phức tạp hơn, buộc Nga phải điều chỉnh chính sách đối ngoại với Mỹ theo hướng giảm sự phụ thuộc vào hợp tác song phương truyền thống, nhấn mạnh vai trò trong các cơ chế đa phương mới, cũng như khai thác sự rạn nứt giữa Mỹ và các đồng minh để củng cố vị thế trong trật tự quốc tế đa cực. Cách tiếp cận của Nga với Mỹ phản ánh sự pha trộn giữa đối đầu có kiểm soát và đàm phán có chọn lọc trong các lĩnh vực mà hai bên có lợi ích chung (Bộ Ngoại giao Liên bang Nga, 2025).

2. Điều chỉnh chính sách đối ngoại của Nga với Mỹ giai đoạn Trump 2.0

Vào giai đoạn Trump 2.0, chính sách đối ngoại của Nga đối với Mỹ đã có những điều chỉnh rõ rệt trong cách tiếp cận, trọng tâm và phương thức phản ứng so với giai đoạn Trump 1.0 (2017-2021) và giai đoạn tiền nhiệm. Trong nhiệm kỳ Trump 1.0, Nga từng bước tiếp cận Mỹ với kỳ vọng mở ra các kênh đối thoại song phương, dù thực tế bị giới hạn bởi các thể chế chính trị của Mỹ và các biện pháp trừng phạt liên quan đến vấn đề Ukraine. Sau giai đoạn Trump 1.0 và trong giai đoạn tiền Trump 2.0, đặc biệt từ năm 2021 đến cuối năm 2024, quan hệ Nga - Mỹ rơi vào trạng thái đối đầu kéo dài, đặc trưng bởi các biện pháp trừng phạt và cạnh tranh

chiến lược, song thiếu vắng những đột phá đáng kể trong ngoại giao song phương.

Nga nhanh chóng nhận diện tính bất định và khó dự đoán trong các quyết sách đối ngoại của chính quyền mới của Mỹ. Một điểm nổi bật là Nga không còn đặt trọng tâm vào việc cải thiện quan hệ song phương như trước, mà thay vào đó là quản trị đối đầu một cách chiến lược, tận dụng những khác biệt chính sách của Mỹ để tăng cường vị thế của mình trong các cấu trúc đa phương mới. Sự điều chỉnh chính sách của Nga ngoài việc phản ánh cách tiếp cận thực dụng hơn đối với Mỹ, còn đặt quan hệ với Mỹ trong bối cảnh chiến lược rộng hơn, thể hiện cụ thể ở những điểm sau:

Một là, tăng cường đa phương hóa quan hệ quốc tế và giảm thiểu phụ thuộc vào các khuôn khổ do Mỹ chi phối.

Từ năm 2025, Nga đẩy mạnh hoạt động đối ngoại, tập trung hơn vào các đối tác và diễn đàn có khả năng tạo đối trọng chiến lược trước xu hướng đơn phương hóa và thu hẹp cam kết quốc tế của Mỹ. Hội nghị thượng đỉnh của Tổ chức Hợp tác Thượng Hải (SCO) được tổ chức tại Trung Quốc vào tháng 9/2025, với sự tham dự đồng thời của các nhà lãnh đạo Nga, Trung Quốc và Ấn Độ, diễn ra trong bối cảnh quan hệ Mỹ - Ấn Độ xuất hiện nhiều căng thẳng mới liên quan tới thương mại, công nghệ và định hướng chiến lược khu vực (SCO, 2025). Sự kiện này phản ánh cách Nga điều chỉnh trọng tâm đa phương hóa theo hướng tăng cường liên kết giữa các cường quốc lớn ngoài quỹ đạo do Mỹ dẫn dắt, với mục tiêu xây dựng một mạng lưới cân bằng ảnh hưởng hiệu quả hơn trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược gia tăng.

Bên cạnh đó, Nga chủ động sử dụng các diễn đàn đa phương như công cụ đối trọng trước sự rút lui có hệ thống của Mỹ khỏi nhiều cơ chế hợp tác quốc tế kể từ đầu năm 2026. Quyết định rút khỏi hàng loạt tổ chức quốc tế của Mỹ, trong đó có nhiều cơ chế thuộc Liên hợp quốc, đã làm suy yếu đáng kể vai trò điều phối toàn cầu của các thể chế mà phương Tây giữ vai trò chi phối. Trước những

diễn biến mới này, Nga đã điều chỉnh chính sách theo hướng đề cao các diễn đàn mà mình có vai trò trung tâm, coi đây là không gian để tái định hình các chuẩn mực hợp tác quốc tế theo hướng linh hoạt và thực dụng hơn, thay vì phụ thuộc vào các cơ chế bị Mỹ chi phối (Olech, 2026).

Việc Mỹ tấn công Iran đã làm gia tăng đáng kể mức độ bất ổn khu vực, đồng thời tạo thêm động lực để Nga thúc đẩy các cơ chế hợp tác đa phương ngoài phương Tây như một công cụ giảm thiểu rủi ro từ các hành động quân sự đơn phương của Mỹ. Ngoài ra, Nga gắn chặt các liên kết đa phương với mục tiêu giảm thiểu rủi ro từ chính sách kinh tế và chiến lược của Mỹ đối với các đối tác then chốt. Khi Mỹ gia tăng sức ép trừng phạt không chỉ với Nga mà cả với các quốc gia duy trì quan hệ kinh tế - năng lượng với Nga, đặc biệt là Trung Quốc và Ấn Độ, Nga đã tận dụng bối cảnh này để thúc đẩy các hình thức phối hợp liên khu vực chặt chẽ hơn. Điều này cho phép Nga vừa bảo vệ các kênh hợp tác chiến lược hiện có, vừa góp phần gia tăng khả năng tự chủ cho các đối tác trước sức ép từ Mỹ (Verma, 2026).

Như vậy, điểm nhấn điều chỉnh chính sách đa phương của Nga dưới thời Trump 2.0 không nằm ở việc mở rộng quan hệ với Trung Quốc, Ấn Độ, BRICS hay SCO theo nghĩa số lượng hay hình thức, mà ở cách Nga tái định vị các quan hệ và diễn đàn này thành công cụ chiến lược nhằm giảm thiểu tác động từ chính sách đơn phương của Mỹ. Đồng thời, Nga hướng đến tạo lập các cấu trúc cân bằng ảnh hưởng trong từng khu vực cụ thể và trong trật tự quốc tế đang tái cấu trúc. Đây là sự điều chỉnh mang tính phản ứng trực tiếp với các động thái đối ngoại của Mỹ từ năm 2025 trở đi, thay vì chỉ là sự tiếp nối đơn thuần của đường lối đa phương hóa trước đó.

Hai là, điều chỉnh cách tiếp cận đối thoại linh hoạt hơn với Mỹ.

Dưới thời Trump 2.0, Nga đã điều chỉnh cách tiếp cận đối thoại với Mỹ theo hướng linh hoạt hơn, đặc biệt trong những lĩnh vực mà lợi ích của

cả hai bên có thể quan tâm, thay vì giữ lập trường đối đầu cố định ở mọi vấn đề. Ngày 22/9/2025, lãnh đạo Nga tuyên bố sẵn sàng tiếp tục tuân thủ các giới hạn về vũ khí hạt nhân theo Hiệp ước Cắt giảm vũ khí chiến lược mới (New START) đến khi hiệp ước này hết hạn vào tháng 2/2026 và kêu gọi Mỹ thực hiện bước tương tự nhằm tránh một cuộc chạy đua hạt nhân mới (ISW, 2025). Việc Nga thúc đẩy hợp tác với Mỹ trong các lĩnh vực kiểm soát vũ khí và ổn định chiến lược diễn ra trong bối cảnh quan hệ hai nước vẫn bị xói mòn bởi xung đột Ukraine và các biện pháp trừng phạt kinh tế. Tuy nhiên, việc Nga duy trì các kênh đối thoại hạn chế trong lĩnh vực vũ khí chiến lược là cần thiết để giảm nguy cơ leo thang ngoài ý muốn và bảo vệ lợi ích lâu dài của mình trong cấu trúc an ninh quốc tế. Sự sẵn sàng tuân thủ các giới hạn của Hiệp ước New START ngay cả khi hiệp ước chính thức hết hiệu lực là một ví dụ điển hình cho thấy xu hướng điều chỉnh linh hoạt của Nga.

Ngoài lĩnh vực kiểm soát vũ khí, Nga cũng duy trì các kênh liên hệ với Mỹ liên quan đến ổn định an ninh khu vực, đặc biệt tại Đông Âu, nơi xung đột Ukraine tiếp tục là tâm điểm của đối đầu. Dù hai bên chưa đạt được đồng thuận thực chất, việc tiếp tục các vòng đàm phán về quan hệ song phương và ổn định chiến lược cho thấy cả Nga và Mỹ đều có nhu cầu duy trì mức độ kiểm soát nhất định đối với cạnh tranh chiến lược, nhằm tránh rơi vào trạng thái đối đầu toàn diện. Trong bối cảnh xung đột Mỹ - Iran leo thang, Nga càng có động lực duy trì các kênh đối thoại hạn chế với Mỹ nhằm kiểm soát rủi ro lan rộng và bảo vệ các lợi ích chiến lược liên quan tại Trung Đông.

Ba là, khai thác sự rạn nứt giữa Mỹ và các đồng minh để củng cố vị thế trong trật tự quốc tế đa cực.

Những căng thẳng xuyên Đại Tây Dương liên quan đến Greenland và rạn nứt trong cam kết của NATO đã được Nga sử dụng như luận điểm quan trọng nhằm thuyết phục các nước châu Âu về tính bất ổn của chính sách đơn phương, từ đó tìm kiếm sự hợp tác chiến lược mới với một số đối tác độc

lập hơn với Mỹ. Trong cách tiếp cận chiến lược, Nga không trực tiếp đối đầu với NATO bằng các biện pháp cứng rắn, mà chủ yếu sử dụng công cụ chính trị - ngoại giao và diễn ngôn chiến lược để làm nổi bật sự khác biệt lợi ích giữa Mỹ và châu Âu. Những tranh luận liên quan đến vai trò của NATO ở châu Âu, vấn đề mở rộng liên minh, cũng như những căng thẳng xoay quanh các khu vực “nhạy cảm” như Bắc Cực, trong đó có Greenland, đã được Nga lồng ghép vào các thông điệp ngoại giao nhằm nhấn mạnh nguy cơ châu Âu bị cuốn vào các tính toán chiến lược đơn phương của Mỹ, vốn không hoàn toàn phù hợp với lợi ích an ninh dài hạn của chính các quốc gia châu Âu. Bên cạnh đó, cuộc chiến Mỹ - Iran đã làm gia tăng sự khác biệt trong cách tiếp cận giữa Mỹ và một số đồng minh châu Âu đối với vấn đề Trung Đông, thể hiện qua việc một số quốc gia châu Âu hạn chế hoặc từ chối hỗ trợ của Mỹ. Những khác biệt này có thể là cơ hội để Nga tận dụng trong cạnh tranh chiến lược với phương Tây (Atlantic Council, 2026).

Song song với đó, Nga thúc đẩy hình ảnh một đối tác sẵn sàng đối thoại, đặc biệt trong các lĩnh vực mà châu Âu có lợi ích trực tiếp như an ninh năng lượng, ổn định khu vực lân cận và quản lý khủng hoảng. Trong bối cảnh Mỹ gia tăng các biện pháp trừng phạt thứ cấp và sử dụng công cụ kinh tế như một phần của chiến lược gây sức ép, Nga đã nhấn mạnh vai trò quan trọng của mình trong việc đảm bảo an ninh năng lượng cho châu Âu, qua đó tạo ra sự đan xen lợi ích khiến các nước châu Âu cần phải duy trì mức độ hợp tác nhất định với Nga, bất chấp sức ép chính trị từ Mỹ (Hockenos, 2025).

Có thể thấy, trong giai đoạn Trump 2.0, việc Nga khai thác các rạn nứt giữa Mỹ và các đồng minh không nhằm tạo ra sự đối đầu trực diện mới với phương Tây, mà chủ yếu phục vụ mục tiêu củng cố không gian chiến lược của mình trong một trật tự quốc tế đang vận động theo hướng đa cực. Chiến lược này phản ánh cách tiếp cận linh hoạt và thực dụng của Nga, kết hợp giữa cạnh tranh và

hợp tác có chọn lọc, nhằm tận dụng những khoảng trống chiến lược phát sinh từ chính các điều chỉnh chính sách của Mỹ để nâng cao vị thế và ảnh hưởng lâu dài của mình trên trường quốc tế.

3. Tác động của việc điều chỉnh chính sách đối ngoại tới quan hệ Nga - Mỹ

Trong giai đoạn Trump 2.0, quan hệ Nga - Mỹ chứng kiến những thay đổi phức tạp, mang tính hai chiều giữa đối đầu và thực dụng, phản ánh sự điều chỉnh trong chính sách đối ngoại của Nga dưới tác động của môi trường địa chính trị mới. Mặc dù, Nga thể hiện mong muốn cải thiện quan hệ song phương, song bản chất cạnh tranh chiến lược giữa hai cường quốc vẫn duy trì, chỉ thay đổi về cách thức và mức độ ưu tiên trong từng lĩnh vực.

Những điều chỉnh trong chính sách đối ngoại của Nga không chỉ phản ánh sự thích ứng chiến lược trước môi trường quốc tế biến động, mà còn tạo ra những tác động đáng kể tới quan hệ Nga - Mỹ. Việc đánh giá các tác động này cho phép làm rõ mức độ thay đổi trong cách thức tương tác, cạnh tranh và kiểm chế lẫn nhau giữa hai cường quốc trong bối cảnh trật tự thế giới mới.

Thứ nhất, sự điều chỉnh trong chính sách đối ngoại của Nga đã góp phần làm giảm nguy cơ đối đầu quân sự trực tiếp với Mỹ trong bối cảnh môi trường an ninh quốc tế ngày càng bất ổn. Dưới thời Trump 2.0, khi chính sách “Nước Mỹ trên hết” được tái khẳng định, Mỹ ưu tiên lợi ích kinh tế và an ninh quốc gia trước mắt, đồng thời thu hẹp vai trò dẫn dắt tại các cơ chế đa phương, Nga chủ động tận dụng không gian chiến lược này để duy trì các kênh tiếp xúc song phương có chọn lọc. Cách tiếp cận của Nga không nhằm khôi phục quan hệ đối tác toàn diện với Mỹ, mà tập trung vào quản lý cạnh tranh và kiểm soát rủi ro leo thang trong những lĩnh vực có lợi ích giao thoa rõ rệt như ổn định chiến lược hạt nhân, an ninh năng lượng toàn cầu và ngăn ngừa xung đột lan rộng tại châu Âu. Tuy nhiên, các cuộc không kích của Mỹ nhằm vào các mục tiêu quân sự tại Iran đã làm tăng nguy cơ leo thang xung đột khu vực, qua đó đặt ra thách

thức mới đối với các nỗ lực kiểm soát rủi ro chiến lược giữa Nga và Mỹ, đặc biệt trong bối cảnh hai bên đều cạnh tranh lợi ích tại Trung Đông.

Việc Nga duy trì sự kiểm chế trong các phát ngôn chính thức, đồng thời tránh mở rộng đối đầu với Mỹ ngoài không gian xung đột Ukraine cho thấy sự điều chỉnh có tính toán nhằm bảo toàn chiến lược lâu dài. Tuy nhiên, các nỗ lực đối thoại này vẫn bị giới hạn đáng kể do cấu trúc quyền lực nội bộ của Mỹ, khi Quốc hội và các cơ quan an ninh tiếp tục duy trì cách tiếp cận cứng rắn đối với Nga. Điều này khiến quan hệ Nga - Mỹ trong giai đoạn Trump 2.0 mang đặc trưng ổn định tạm thời, trong đó đối thoại được duy trì như một công cụ quản lý khủng hoảng hơn là nền tảng cho cải thiện quan hệ bền vững (Koziot, 2025).

Thứ hai, chính sách đối ngoại mới của Nga trong thời kỳ này cũng góp phần làm thay đổi cán cân quyền lực trong quan hệ Nga - Mỹ. Khi Mỹ rút dần khỏi các thể chế đa phương quốc tế, chọn cách giảm vai trò lãnh đạo trong hợp tác đa phương và tái cơ cấu cam kết đối ngoại theo lợi ích quốc gia hẹp hơn, Nga chuyển hướng đẩy mạnh quan hệ với các đối tác quốc gia, khu vực và tổ chức khác, tạo ra một thế “đối trọng mềm” với Mỹ trong các diễn đàn quốc tế (Thakur, 2026). Nga tăng cường đóng góp vào các cấu trúc đa phương thay thế, đồng thời thúc đẩy các cơ chế hợp tác khu vực như SCO và BRICS để củng cố vị thế trong một hệ thống đa phương không bị chi phối bởi Mỹ. Liên quan tới vấn đề Iran, dù Nga không can dự quân sự trực tiếp song vẫn duy trì hỗ trợ ở mức độ nhất định cho quốc gia này, bao gồm chia sẻ thông tin tình báo về hoạt động của lực lượng Mỹ trong khu vực. Điều đó cho thấy xung đột không chỉ mang tính khu vực mà đang dần trở thành một không gian cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc, làm suy giảm các cơ chế kiểm soát khủng hoảng vốn đã mong manh giữa Nga và Mỹ.

Bên cạnh đó, trong bối cảnh trật tự thế giới chuyển dịch theo hướng đa cực, sự xuất hiện ngày

càng rõ nét của trục hợp tác Nga - Trung Quốc đã giúp Nga giảm bớt phụ thuộc vào các chuẩn mực phương Tây và mở rộng ảnh hưởng đến các nước đang tìm kiếm lựa chọn chiến lược ngoài liên minh do Mỹ dẫn dắt. Kết quả là, Nga dần đạt được mục tiêu chiến lược là khẳng định vị thế như một “cực độc lập” trong trật tự thế giới đa cực đang hình thành (Trenin, 2025).

Thứ ba, trong quan hệ song phương, sự điều chỉnh chính sách đối ngoại của Nga khiến cách tiếp cận của Mỹ trở nên dè dặt và phức tạp hơn. Dưới thời Trump 2.0, mặc dù Tổng thống D.Trump nhiều lần bày tỏ mong muốn cải thiện quan hệ với Nga, song bộ máy chính trị Mỹ vẫn coi Nga là đối thủ chiến lược cần kiểm chế. Các biện pháp trừng phạt kinh tế, kiểm soát công nghệ và hạn chế đầu tư tiếp tục được duy trì và thậm chí mở rộng, phản ánh sự chia rẽ trong nội bộ Chính quyền Mỹ. Nga đã chọn cách chủ động thích nghi, không đối đầu trực tiếp nhưng vẫn duy trì sức ép ngược lại thông qua các công cụ năng lượng, ngoại giao và thông tin, nhất là tại Đông Âu, Trung Đông và châu Phi. Diễn biến quân sự giữa Mỹ và Iran cũng khiến Mỹ thận trọng hơn trong việc mở rộng đối đầu trực diện với Nga, do nguy cơ quá tải chiến lược và lan rộng xung đột đa khu vực (Brookings Institution, 2026).

Ngoài ra, Nga cũng tăng cường khai thác những khác biệt trong chính sách đối ngoại và an ninh giữa Mỹ với các đồng minh châu Âu nhằm làm giảm tính thống nhất trong chiến lược kiềm chế Nga của phương Tây. Việc Nga chủ động tham gia hoặc thúc đẩy vai trò tại các điểm nóng khu vực cho phép nước này mở rộng không gian chiến lược, buộc Mỹ phải phân tán nguồn lực và sự chú ý. Trong bối cảnh đó, quan hệ Nga - Mỹ không bước vào đối đầu toàn diện nhưng cũng khó có khả năng cải thiện, chủ yếu vận hành trong trạng thái vừa cạnh tranh, vừa thăm dò và kiềm chế lẫn nhau. Cách tiếp cận này phản ánh tính toán dài hạn của Nga nhằm duy trì vị thế cường quốc, đồng thời hạn chế tối đa các rủi ro leo thang trực tiếp với Mỹ trong

môi trường quốc tế nhiều bất định.

Thứ tư, việc Nga chủ trương xây dựng nền ngoại giao tự chủ dưới sức ép trừng phạt cũng làm thay đổi cách thức hai nước giao tiếp trong các vấn đề toàn cầu. Trong các diễn đàn quốc tế, Nga không còn tìm cách khôi phục quan hệ với Mỹ như trước, mà tập trung chứng minh năng lực hành động độc lập. Điều này thể hiện rõ trong cách Nga thúc đẩy các sáng kiến ngoại giao thay thế như hợp tác năng lượng trong khuôn khổ OPEC+, can dự tích cực vào Trung Đông, hay mở rộng ảnh hưởng tại châu Phi. Trong bối cảnh xung đột Mỹ - Iran làm gia tăng tính bất định của khu vực Trung Đông, Nga càng đẩy mạnh vai trò như một tác nhân cân bằng và trung gian, qua đó củng cố vị thế trong các cấu trúc an ninh khu vực và toàn cầu (Helmy, 2026). Mục tiêu của Nga không chỉ là giảm sức ép của Mỹ mà còn khẳng định rằng Nga có thể tồn tại và phát triển mà không cần dựa vào phương Tây. Nga ngày càng tiếp cận quan hệ với Mỹ theo hướng thực dụng và có chọn lọc, ưu tiên những lĩnh vực mang tính kỹ thuật hoặc lợi ích hạn chế, đồng thời tránh các khuôn khổ hợp tác chiến lược toàn diện.

Việc Nga nhấn mạnh vai trò của các cơ chế đa phương ngoài phương Tây cũng góp phần làm suy giảm ảnh hưởng điều phối toàn cầu truyền thống của Mỹ. Từ góc độ này, sự tương tác giữa hai nước chuyển từ đối thoại song phương sang cạnh tranh thông qua các không gian và thể chế quốc tế khác nhau. Cách tiếp cận đó không chỉ phản ánh sự thích ứng của Nga trước môi trường trừng phạt kéo dài, mà còn cho thấy nỗ lực tái định hình trật tự quốc tế theo hướng đa cực, trong đó Mỹ không còn giữ vai trò chi phối tuyệt đối như trước.

Như vậy, trong giai đoạn Trump 2.0, sự điều chỉnh chính sách đối ngoại của Nga với Mỹ không dẫn tới sự hòa dịu đáng kể nhưng giúp Nga củng cố thế chủ động và giảm thiểu thiệt hại do sức ép từ phương Tây. Đồng thời, Nga cũng tập trung vào việc tái cấu trúc quan hệ quốc tế theo hướng đa cực và tự chủ chiến lược. Mỹ vẫn là đối thủ lớn

của Nga, và Nga nhiều khả năng không tìm kiếm sự ôn hòa với Mỹ mà hướng tới trạng thái cân bằng bền vững: Cạnh tranh, kiềm chế và hợp tác cùng tồn tại. Điều này phản ánh đặc trưng của một trật tự quốc tế mới, nơi không còn một siêu cường duy nhất chi phối toàn cầu.

Về dài hạn, Nga sẽ tiếp tục theo đuổi mục tiêu củng cố vị thế là một cực độc lập trong cấu trúc quyền lực thế giới, đồng thời tận dụng xung đột lợi ích giữa các trung tâm quyền lực lớn để gia tăng ảnh hưởng của mình. Chính sách đối ngoại của Nga sẽ ngày càng linh hoạt, kết hợp giữa sức

mạnh cứng và sức mạnh mềm, chú trọng tới lợi ích thiết thực thay vì đối đầu ý thức hệ. Sự điều chỉnh này không chỉ giúp Nga thích ứng với môi trường quốc tế biến động mà còn góp phần định hình thế cân bằng chiến lược kiểu mới giữa các cường quốc. Trong bối cảnh đó, quan hệ Nga - Mỹ nhiều khả năng sẽ duy trì trạng thái vừa ổn định vừa cạnh tranh gay gắt, vừa buộc phải đối thoại trong những lĩnh vực sống còn như kiểm soát vũ khí, an ninh mạng hay ổn định khu vực. Đây là logic tất yếu của kỷ nguyên đa cực đang hình thành ngày một rõ nét ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Atlantic Council (2026), *Experts react: How the world is responding to the US-Israel war with Iran*, atlanticcouncil.org/dispatches/experts-react-how-the-world-is-responding-to-the-us-israeli-war-with-iran/
2. Báo Nhân Dân (2026), *Russia-US relations: No breakthrough yet*, <https://en.nhandan.vn/russiaus-relations-no-breakthrough-yet-post158274.html>
3. Bộ Ngoại giao Liên bang Nga (2025), *Tuyên bố về việc không chấp nhận đối đầu quân sự trực tiếp giữa Liên bang Nga và Mỹ*, <https://iz.ru/1930339/2025-08-01/v-mid-rf-zaavili-o-nedopustimosti-pramogo-konflikta-mezdu-ssa-i-rossiei>
4. Biden White House (2022), *Biden Harris Administration's National Security Strategy*, <https://bidenwhitehouse.archives.gov/wp-content/uploads/2022/10/Biden-Harris-Administrations-National-Security-Strategy-10.2022.pdf>
5. Brookings Institution (2026), *After the strike: The danger of war in Iran*, <https://www.brookings.edu/articles/after-the-strike-the-danger-of-war-in-iran/>
6. Center for Preventive Action (2026), *Iran's War With Israel and the United States*, <https://www.cfr.org/global-conflict-tracker/conflict/confrontation-between-united-states-and-iran>
7. Deutsche, W. (2018), *US hits Russia with sanctions for election meddling*, <https://www.dw.com/en/trump-administration-hits-russia-with-new-sanctions-for-election-meddling-cyber-attacks/a-42993524>
8. Dvorkin, V. (2019), *Preserving Strategic Stability Amid U.S.-Russian Confrontation*, <https://camegieendowment.org/research/2018/11/preserving-strategic-stability-amid-u-s-russian-confrontation?lang=en>
9. Helmy, N. (2026), *As the U.S. and Israel drain, what role can China and Russia play in stopping the war?*, <https://modern-diplomacy.eu/2026/04/06/as-the-u-s-and-israel-drain-what-role-can-china-and-russia-play-in-stopping-the-war/>
10. Hockenos, P. (2025), *Europe Somehow Still Depends on Russia's Energy*, <https://foreignpolicy.com/2025/01/03/europe-russia-ukraine-war-energy-imports-oil-gas-pipeline/>
11. ISW (2025), *Russian Offensive Campaign Assessment, September 22, 2025*, <https://understandingwar.org/research/russia-ukraine/russian-offensive-campaign-assessment-september-22-2025/>
12. Jim Tankersley, Lara Jakes & Adam Goldman. (2026), *After Trump's Ultimatum, Greenland Talks Include Sovereign U.S. Bases and No Drilling for Russia*, <https://www.nytimes.com/2026/01/22/world/europe/trump-greenland-deal-framework.html>
13. Koziot, A. (2025), *Before the Alaska Meeting: Improvement in U.S. - Russia Relations Remains Uncertain*, <https://pism.pl/publications/before-the-alaska-meeting-improvement-in-us-russia-relations-remains-uncertain>
14. Olech, A. (2026), *USA pulls out of international institutions, Russia pushes*, <https://defence24.com/geopolitics/usa-pulls-out-of-international-institutions-russia-pushes>
15. Roy, D. (2026), *The U.S. Military Campaign Targeting Venezuela and Nicolás Maduro: What to Know*, <https://www.cfr.org/articles/operation-southern-spear-us-military-campaign-targeting-venezuela>

16. Ryabkov, S. (2024), *Russia says US 'playing with fire' in 'indirect war' with Moscow*, <https://www.reuters.com/world/russia-says-us-playing-with-fire-indirect-war-with-moscow-2024-05-17/>
17. SCO (2025), *25th Council of Heads of SCO Member States and the SCO plus in Tianjin*, <https://eng.sectsc.org/20250901/1963431.html>
18. Thakur, H.K. (2026), *The US withdrawal from 66 global organisations bells danger to Multilateralism*, <https://modern diplomacy.eu/2026/01/15/the-us-withdrawal-from-66-global-organisations-bells-danger-to-multilateralism/>
19. The White House (2026), *Withdrawing the United States from International Organizations, Conventions, and Treaties that Are Contrary to the Interests of the United States*, <https://www.whitehouse.gov/presidential-actions/2026/01/withdrawing-the-united-states-from-international-organizations-conventions-and-treaties-that-are-contrary-to-the-interests-of-the-united-states/>
20. Trenin, D.V. (2014), *Russia and the United States: A temporary break or a new Cold War?*, <https://carnegie.ru/2014/12/08/russia-and-united-states-temporary-break-or-new-cold-war-pub-57601>
21. Trenin, D.V. (2025), *Russia's Foreign and Security Priorities in the Era of World Turbulence*, <https://pircenter.org/en/editions/%E2%84%96-9-11-2025-russias-foreign-and-security-priorities-in-the-era-of-world-turbulence/>
22. Verma, R. (2026), *The China-Russia axis and the US-European "grand bargain"*, <https://doi.org/10.1080/01495933.2025.2610366>



GIỚI THIỆU SÁCH

DẤU ẤN “NHỮNG VIỆC CẦN LÀM NGAY”

TÁC GIẢ: NGUYỄN VĂN LINH

Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật

Năm xuất bản: 2026

Số trang: 140

Cuốn sách *Dấu ấn “Những việc cần làm ngay”* là tập hợp các bài viết của đồng chí Nguyễn Văn Linh trên chuyên mục “Những việc cần làm ngay” đăng trên báo Nhân Dân từ ngày 25/5/1987 đến ngày 28/9/1990. Những bài viết này đã góp phần tạo ra một luồng sinh khí mới trong xã hội những năm đầu đổi mới: Dân chủ, công khai, lời nói đi đôi với việc làm, đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực, xây dựng và chỉnh đốn Đảng. Cuốn sách cho thấy một tinh thần lãnh đạo quyết liệt, dám nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật và yêu cầu hành động ngay trước những vấn đề bức bách của đất nước. Từ những vấn đề như: Giá cả, thất thu thuế, trách nhiệm cán bộ, hàng giả, buôn lậu, cản trở lưu thông, đến đấu tranh chống tiêu cực trong quản lý và tổ chức thực hiện chính sách, các bài viết cho thấy đổi mới không thể tách rời việc chống cái xấu, chống trì trệ, chống lợi ích cục bộ và chống sự vô trách nhiệm.

Dấu ấn “Những việc cần làm ngay” không chỉ giúp người đọc hiểu thêm về chân dung cố Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh - một nhà lãnh đạo kiên định, gắn bó với thực tiễn và giàu tinh thần trách nhiệm, mà còn nhắc nhở một bài học lớn: Muốn đổi mới thành công thì phải bắt đầu từ việc nhận diện đúng vấn đề và xử lý triệt để những lực cản của phát triển. Cuốn sách là tài liệu tham khảo hữu ích đối với các nhà nghiên cứu và độc giả quan tâm đến lịch sử đổi mới, công tác xây dựng Đảng, quản trị quốc gia, cũng như những người muốn tìm hiểu phong cách lãnh đạo nói đi đôi với làm, quyết liệt nhưng thuyết phục, thẳng thắn và mang tính xây dựng ■

NGUYỄN PHƯƠNG giới thiệu